TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG TÀI** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2019
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dần

Ông Vũ Văn Vừng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16/01/2019 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-DS ngày 21/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Q, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn NX, xã ĐB, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn NP, xã BĐ, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, chị Đinh Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Q và anh Nguyễn Đình B kết hôn vào ngày 06/02/2006 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BĐ. Sau ngày cưới chị Qvề chung sống cùng anh B ngay, vợ chồng cũng có thời gian sống hoà thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng theo chị Q trình bày: Vợ chồng chung sống đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xô xát, cãi cọ lẫn nhau. Do không còn tình cảm và không chịu đựng được nên năm 2009 chị Q đã về nhà đẻ sống, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B .

Về con chung: Theo chị Q vợ chồng chị không có con chung, hiện chị cũng không mang thai.

Về tài sản: Chị Q xác định không có gì.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Đình B nhưng cho đến phiên tòa anh Nguyễn Đình B vẫn vắng mặt không lý do.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã lấy lời khai của ông Nguyễn Đình Rừng là bố anh B, ông Rừng xác định sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh ông đã gửi và báo trực tiếp cho anh B được biết việc chị Q xin ly hôn với anh và việc Tòa án gửi các văn bản tố tụng cho anh; ông Rừng cũng xác định là sau khi được ông giao các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài về việc giải quyết vụ án xin ly hôn của chị Q với anh thì anh B xác định việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị Q trình bày, nay anh cũng nhất trí ly hôn; về con chung và tài sản anh cũng xác định anh chị không có; và anh B cũng xác định do anh đi làm ăn xa, địa chỉ không cố định nên không về làm việc với Tòa án được và cũng không cung cấp được địa chỉ cụ thể để liên lạc cho chị Q và cho Tòa án được, nay anh nhất trí ly hôn với chị Q và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Đại diện VKSND huyện Lương Tài phát biểu ý kiến: Việc Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn quy định của pháp luật. Việc Tòa án thu thập chứng cứ và ra các văn bản tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án cũng đã yêu cầu gia đình anh B cung cấp địa chỉ, tin tức của anh B cho Tòa án nhưng gia đình anh B chỉ thông báo cho anh mà không cung cấp địa chỉ nơi liên lạc của anh B nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 147, 227, 228, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Đình B.

- Về con chung: Chị Q và anh B không có con chung nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản: Chị Q và anh B cùng xác định không có gì, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua chị Q cung cấp, qua làm việc với gia đình anh B và chính quyền địa phương đã xác định được bị đơn là anh Nguyễn Đình B vẫn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn NP, xã BĐ, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không hợp tác làm việc với Tòa án. Tòa án cũng đã yêu cầu gia đình anh B cung cấp địa chỉ, nơi làm việc, tin tức của anh nhưng gia đình anh chỉ thông báo cho anh mà không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh B cho chị Q và cho Tòa án, nên đây được coi là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh B là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, chị Đinh Thị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Đình B. Lời đề nghị của chị Q, qua xem xét Tòa án nhận thấy chị Q và anh B kết hôn từ ngày 06 tháng 02 năm 2006, thủ tục kết hôn phù hợp luật định. Mâu thuẫn giữa chị Q và anh B được xác định là do tính tình không hợp và những bất đồng trong cuộc sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, anh chị đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Nay chị Q làm đơn xin ly hôn, anh B không có mặt tại Tòa án để làm việc nhưng qua gia đình anh B cung cấp thì anh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp và anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay anh cũng nhất trí ly hôn. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, anh B không hợp tác với Tòa án, không đến Tòa làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Do đó, cần xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh B đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên xử cho chị Q được ly hôn với anh B là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Q xác định không có con chung và hiện cũng không mang thai, gia đình anh B và địa phương cũng xác định anh chị không có con chung, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản: Chị Q xác định không có gì, gia đình anh B và địa phương cũng cung cấp anh chị không có tài sản gì nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, 227, 228, 235, 264, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Đình B.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0001210 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài. Chị Q đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị Đinh Thị Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể tử ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đình B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án (hoặc niêm yết bản án)./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lương Tài;
- Chi cục huyện Lương Tài;
- Đương sự;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Bắc Ninh
- Cơ quan đã thụ hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Minh Phương

HTND	HTND	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Vũ Văn Vừng	Nguyễn Văn Dần	L□ơng Minh Ph□ơng